

Số : 111 /XNK-CBTT

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Mã chứng khoán: AGM
 - Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
 - E-mail: info@angimex.com
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán.**

Giải trình Lợi nhuận năm 2023 đã kiểm toán so với Lợi nhuận năm 2022 đã kiểm toán, Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán và Giải trình ý kiến không chấp nhận toàn phần của Công ty kiểm toán.
 - Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.**

Giải trình Lợi nhuận năm 2023 đã kiểm toán so với Lợi nhuận năm 2022 đã kiểm toán, Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán và Giải trình ý kiến không chấp nhận toàn phần của Công ty kiểm toán.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 25/3/2024 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán.
- Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
- Công văn số 110/XNK-TCKT ngày 25/3/2024 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang về việc Giải trình Lợi nhuận năm 2023 đã kiểm toán so với Lợi nhuận năm 2022 đã kiểm toán, Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán và Giải trình ý kiến không chấp nhận toàn phần của Công ty kiểm toán.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, Người được UQ CBTT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Tùng



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính riêng
đã kiểm toán**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**SVC SVC SVC SVC SVC S
VC SVC SVC SVC SVC SVC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính riêng
đã kiểm toán**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. THÔNG TIN CHUNG	1 - 2
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 6
4. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	7 - 8
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG	9
6. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	10
7. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 53

CH
ÔN
KIẾ
SA
RẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
THÔNG TIN CHUNG

1. Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

2. Hoạt động chính

- Xay xát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

4. Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	29/12/2022	-
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập	28/6/2022	-
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	29/12/2022	06/11/2023
Ông Nguyễn Đồng Giang	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	06/11/2023	-

5. Ban kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lâm Trường	Trưởng ban	28/6/2022	29/6/2023
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023

150-C
PHÂN
TY TÀI
TOÁN
VIỆ
TP. C

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
THÔNG TIN CHUNG

6. Ủy ban kiểm toán

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch	06/7/2023	-
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	06/7/2023	-

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2023, Công ty đã thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế hoạt động cho Ban kiểm soát ngày 29/6/2023.

7. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/3/2022	-
Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/3/2022	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc	17/3/2023	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	17/3/2023
Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	23/6/2021	03/7/2023
Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	03/7/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc tài chính	13/01/2022	17/3/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	22/6/2017	-

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



HUỲNH THANH TÙNG
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang (“Công ty”) trình bày bản Báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt các Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Số: 16.23.23/2024/BCKT/SV – CN1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 từ trang 7 đến trang 53 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

Khoản mục	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.054.500.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	36.169.390.000

Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%).

- Báo cáo tài chính riêng cho thấy Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền là 265.112.916.686 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm bị âm mất vốn số tiền là 83.112.916.686 VND, tương đương 145,67% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 868.141.442.961 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 496.243.017.169 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Giá định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty

CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty đã nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được nêu trên.


Như đã trình bày tại điểm V.15 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex được căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2023 chưa được kiểm toán. Do vậy, khoản dự phòng này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.


Như đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần nhưng có các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 24 tháng 8 năm 2023 như sau:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.7 của Báo cáo tài chính riêng cho thấy Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 178.173.849.284 VND, và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 496.243.017.169 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 350.000.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn là 67.968.085.701 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Giá định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.





Đặng Thị Thiên Nga

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462-2023-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2024



Trần Phương Yến

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3601-2021-107-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		200.954.526.449	470.601.546.241
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.1</i>	<i>4.695.361.755</i>	<i>3.951.452.553</i>
1. Tiền	111		4.695.361.755	3.951.452.553
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		<i>8.828.400.000</i>	<i>62.340.000.000</i>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	-	62.505.203.375
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	-	(38.565.203.375)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	8.828.400.000	38.400.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>180.154.772.474</i>	<i>353.129.099.437</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	190.163.186.743	71.274.227.366
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	39.653.811.600	245.196.027.442
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	1.700.000.000	1.700.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	9.940.437.539	78.387.460.569
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(61.302.663.408)	(43.428.615.940)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>V.9</i>	<i>5.622.489.393</i>	<i>34.913.329.209</i>
1. Hàng tồn kho	141		5.622.489.393	34.913.329.209
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>1.653.502.827</i>	<i>16.267.665.042</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	81.332.176	690.942.020
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.313.764.024	15.576.723.022
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	V.21	258.406.627	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		817.949.053.048	884.291.964.763
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>193.258.632.118</i>	<i>2.532.247.406</i>
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.5	193.240.016.890	-
4. Phải thu dài hạn khác	216	V.7	18.615.228	2.532.247.406
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>281.660.383.928</i>	<i>274.401.327.546</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	64.152.715.504	57.610.269.608
- Nguyên giá	222		240.437.819.874	243.257.462.086
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(176.285.104.370)	(185.647.192.478)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	82.768.165.836	88.405.663.692
- Nguyên giá	225		91.045.137.627	90.792.387.627
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8.276.971.791)	(2.386.723.935)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	134.739.502.588	128.385.394.246
- Nguyên giá	228		141.071.751.006	133.070.096.556
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.332.248.418)	(4.684.702.310)
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>1.117.000.000</i>	<i>-</i>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.117.000.000	-
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>		<i>336.944.927.828</i>	<i>600.553.596.248</i>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	487.319.608.849	677.342.694.927
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15	116.076.148.000	56.751.148.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.16	323.950.000	19.950.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.17	(266.774.779.021)	(133.560.196.679)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>4.968.109.174</i>	<i>6.804.793.563</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	4.968.109.174	6.804.793.563
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.018.903.579.497	1.354.893.511.004

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 01 - DN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.102.016.496.183	1.225.582.360.288
I. Nợ ngắn hạn	310		1.069.095.969.410	966.844.563.410
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.19	61.782.292.708	114.854.047.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.20	6.109.321.614	19.467.158.051
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	154.137.233	989.343.233
4. Phải trả người lao động	314		515.719.420	1.538.682.170
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.22	83.720.457.475	24.717.522.244
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23	25.749.932.798	4.664.492.083
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24	886.607.771.560	795.893.181.836
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	4.456.336.602	4.720.136.602
II. Nợ dài hạn	330		32.920.526.773	258.737.796.878
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23	668.200.000	668.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24	30.675.378.757	256.079.898.862
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.26	1.576.948.016	1.989.698.016
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(83.112.916.686)	129.311.150.716
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	(83.112.916.686)	129.311.150.716
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	120.464.000.000
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	5.021.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(265.112.916.686)	(178.173.849.284)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(52.688.849.284)	113.138.349.986
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(212.424.067.402)	(291.312.199.270)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.018.903.579.497	1.354.893.511.004


Huỳnh Minh Phương
Người lập


Trần Thị Cẩm Châu
Kế toán trưởng



Huỳnh Thành Tùng
Tổng Giám Đốc
An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 02 - DN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	306.783.814.740	2.816.079.003.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	57.760.561
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	306.783.814.740	2.816.021.243.403
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	285.833.462.531	2.675.451.441.766
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		20.950.352.209	140.569.801.637
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	41.609.946.036	50.525.249.382
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	226.292.306.348	286.278.059.068
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		97.179.717.806	83.990.728.135
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.875.214.418	138.153.398.274
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	37.717.875.523	70.377.920.568
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(209.325.098.044)	(303.714.326.891)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	28.519.062.381	14.825.600.614
12. Chi phí khác	32	VI.8	31.618.031.739	769.186.234
13. Lợi nhuận khác	40		(3.098.969.358)	14.056.414.380
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(212.424.067.402)	(289.657.912.511)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	736.841.904
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	917.444.855
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(212.424.067.402)	(291.312.199.270)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Huỳnh Minh Phương
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 03 - DN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(212.424.067.402)	(289.657.912.511)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	14.826.737.752	16.393.198.749
- Các khoản dự phòng	03	112.523.426.435	210.425.349.522
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	7.732.474.985	(3.207.665.690)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.813.039.477)	(37.655.436.245)
- Chi phí lãi vay	06	97.179.717.806	83.990.728.135
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	4.025.250.099	(19.711.738.040)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(21.363.146.219)	433.468.235.788
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	29.290.839.816	94.340.838.677
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN)	11	29.842.586.813	(42.095.987.767)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.446.294.233	(1.234.322.829)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	62.505.203.375	(62.505.203.375)
- Tiền lãi vay đã trả		(28.636.787.008)	(64.384.552.545)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(736.841.904)	(5.732.026.679)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.373.399.205	332.145.243.230
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(53.490.543.163)	(168.454.688.648)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	79.805.935.256	62.141.877.544
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(80.985.206)	(102.880.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	240.926.994	93.880.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(554.078.493)	(315.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	35.896.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.877.499.121	3.676.238.556
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	66.694.754.509	(426.836.572.548)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	157.804.304.000	2.417.802.164.065
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(293.015.737.525)	(2.513.914.672.425)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(8.114.807.725)	(33.669.773.533)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(143.326.241.250)	(129.782.281.893)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	741.912.464	(224.473.611.211)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.951.452.553	228.425.294.646
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.996.738	(230.882)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.695.361.755	3.951.452.553

Huỳnh Minh Phương
Người lậpTrần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởngHuỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

2. Hoạt động chính

- Xay sát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty con sau:

TT	Công ty con	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Tri Tôn, An Giang
3.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	100,00	100,00	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	Thoại Sơn, An Giang
4.	Công ty TNHH MTV Thu mua Lương thực Angimex (*)	100,00	100,00	Mua bán lương thực	Thoại Sơn, An Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5.	Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh (*)	100,00	100,000	Sản xuất các sản phẩm từ trấu	Thoại Sơn, An Giang
6.	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (**)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Thoại Sơn, An Giang
7.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (**)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Sa Đéc, Đồng Tháp

(*) Thực tế, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa góp vốn vào các Công ty con này. Riêng Công ty TNHH thu mua lương thực Angimex, Công ty đã làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế vào ngày 29 tháng 03 năm 2023.

(**) Trong năm 2023, Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chủ yếu tạm cho thuê nhà máy, kho và tài sản.

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thoả thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08/01/2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Dasco tương ứng với số nợ không đòi được.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 291A/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 21% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Angimex Furious (Công ty con). Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 21% vốn góp nêu trên cho Công ty CP The Golden Group theo Hợp đồng chuyển nhượng số 1912/HĐCN/2023. Tại ngày 27/12/2023, Công ty chính thức chuyển nhượng 21% vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious nêu trên và Công ty TNHH Angimex Furious không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mà chuyển thành Công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu vốn là 49%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết sau:

TT	Công ty liên doanh, liên kết	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	32,96	32,96	Xuất nhập khẩu gạo	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang	25,00	25,00	Kinh doanh siêu thị	Long Xuyên, An Giang
3.	Công ty CP Golden Paddy	29,55	29,55	Sản xuất và kinh doanh lương thực	Châu Thành, An Giang
4.	Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex (&)	49,00	49,00	Kinh doanh lương thực	TP.Hồ Chí Minh
5.	Công ty TNHH Angimex Furious	49,00	49,00	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng; và dịch vụ sửa chữa	Long Xuyên, An Giang

(&) Ngày 20/4/2023, Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex được Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/5/2023 đến 30/4/2024, lý do tạm ngừng: Kinh doanh không hiệu quả.

Chi nhánh trực thuộc Công ty

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại tầng 4, số 353 – 355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động của Chi nhánh: kinh doanh lương thực.

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 50 nhân viên.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 117 nhân viên.

6. Thông tin so sánh

Các số liệu trên Báo cáo tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng: không có.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).

2. Mục đích lập Báo cáo tài chính riêng

Công ty lập Báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin.

Ngoài ra, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các Công ty con là những Công ty mà Nhóm Công ty kiểm soát các chính sách hoạt động và tài chính, đã được hợp nhất đầy đủ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

lại nêu trên sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ;
- Dự phòng phải trả dài hạn

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Tổng Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ kế toán. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thu hồi.

7. Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên phù hợp với tỷ lệ quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào mức tổn thất dự kiến để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Phương pháp tính giá xuất kho: bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng các tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

Trong năm 2023, Công ty đã thay đổi khung thời gian khấu hao cho tài sản cố định hữu hình. Sự thay đổi khung thời gian khấu hao làm cho chi phí khấu hao trích vào chi phí kinh doanh giảm so với khung thời gian cũ là 5.406.977.928 VND. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<i>Nhóm TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính năm 2022</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính năm 2023</i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm	02 - 15 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm	06 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm	03 - 15 năm

10. Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan đến đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ...

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 01 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Chương trình phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn liền với phân cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm (năm 2022 là từ 3 đến 5 năm).

Trong năm 2023, Công ty đã thay đổi khung thời gian khấu hao cho tài sản cố định vô hình. Sự thay đổi khung thời gian khấu hao làm cho chi phí khấu hao trích vào chi phí kinh doanh giảm so với khung thời gian cũ là 75.924.816 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

13. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ dụng cụ

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

14. Nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

16. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán riêng này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

19. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Công ty trích lập các quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Trong năm 2023, toàn bộ số dư của Quỹ Đầu tư phát triển đã được hoàn nhập lại Lợi nhuận chưa phân phối để bù lỗ lũy kế làm âm vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 298/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024 của Hội đồng quản trị và đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 06/11/2023.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm 2023, toàn bộ số dư của các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu đã được hoàn nhập lại Lợi nhuận chưa phân phối để bù lỗ lũy kế làm âm vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 298/NQ-HĐQT ngày 25/01/2024 của Hội đồng quản trị và đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 06/11/2023.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

20. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Tiền lãi ngân hàng được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Thu nhập lãi khác được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

21. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của Bảng cân đối kế toán riêng nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

22. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

23. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái, lỗ mua bán chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

24. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

26. Chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên sơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

27. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên doanh, liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên doanh, liên kết này hoặc những công ty liên doanh, liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Tiền mặt và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23.985.357	41.889.070
Tiền gửi ngân hàng	4.671.376.398	3.909.563.483
Cộng	4.695.361.755	3.951.452.553

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP Tư vấn thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	-	-	-	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)
Cộng	-	-	-	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	8.828.400.000	8.828.400.000	38.400.000.000	38.400.000.000
Cộng	8.828.400.000	8.828.400.000	38.400.000.000	38.400.000.000

(*) Số dư thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 12 tháng với lãi suất 5,2%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số cuối năm	Dự phòng
Bên liên quan	6.098.376.894	-	-	-
Bên thứ ba	184.064.809.849	(24.796.626.040)	71.274.227.366	(17.877.461.340)
- Công ty CP APC Holdings	94.545.512.426	-	-	-
- Công ty TNHH Hateco Group	24.100.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Golden Paddy SG	23.054.500.000	(23.054.500.000)	23.054.500.000	(16.138.150.000)
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	-	-	21.174.500.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ (*)	19.924.000.000	-	19.924.000.000	-
- Công ty TNHH Khánh Tây Đô (**)	17.000.000.000	-	-	-
- Khách hàng khác	5.440.797.423	(1.742.126.040)	7.121.227.366	(1.739.311.340)
Cộng	190.163.186.743	(24.796.626.040)	71.274.227.366	(17.877.461.340)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 24.796.626.040 VND và 24.797.403.240 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

(*) Khoản phải thu của Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ cam kết sẽ thanh toán cho Công ty trong Quý II năm 2024.

(**) Đây là khoản nợ liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thoả thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08/01/2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng của Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

5. Trả trước cho người bán

5.1. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Bên liên quan	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên thứ ba	39.653.811.600	(36.169.390.000)	245.196.027.442	(25.318.573.000)
Huỳnh Thị Thúy Vy (*)	-	-	179.240.016.890	-
Công ty TNHH Tân Kỳ	-	-	8.100.000.000	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	36.169.390.000	(36.169.390.000)	36.169.390.000	(25.318.573.000)
Lư Minh Sĩ (**)	-	-	14.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.484.421.600	-	7.686.620.552	-
Cộng	39.653.811.600	(36.169.390.000)	245.196.027.442	(25.318.573.000)

5.2. Trả trước cho người bán dài hạn

Bên liên quan	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên thứ ba	193.240.016.890	-	-	-
Huỳnh Thị Thúy Vy (*)	179.240.016.890	-	-	-
Lư Minh Sĩ (**)	14.000.000.000	-	-	-
Cộng	193.240.016.890	-	-	-

(*) Công ty đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Nhà máy Hoàng Long tại Đồng Tháp đặt tại Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đều liên quan đến 6 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên và đang được Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex. Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên cho Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(**) Công ty đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có diện tích 17.831 m² tại Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với ông Lư Minh Sĩ theo Biên bản thoả thuận ký ngày 25 tháng 12 năm 2021. Hiện nay, Công ty đang hoàn tất thủ tục sang tên cho Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 36.169.390.000 VND và 36.169.390.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
Công ty TNHH SXTM Lê Phúc Khang	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
Cộng	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-

Số dư thể hiện các khoản cho vay có thời hạn dưới 12 tháng, với lãi suất 8%/năm và không có tài sản đảm bảo.

7. Phải thu khác

7.1. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Bên liên quan	756.471.566	-	69.887.110.600	-
Bên thứ ba	9.183.965.973	(336.647.368)	8.500.349.969	-
- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản góp vốn	5.363.636.364	-	-	-
- Tạm ứng hợp đồng đi thuê tài chính	-	-	1.500.000.000	-
- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	1.234.172.992	-	1.427.293.879	-
- Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	-	-	-	-
- Lãi tiền gửi	280.640.636	-	719.852.054	-
- Tạm ứng	1.962.568.613	-	4.483.530.745	-
- Phải thu ngắn hạn khác	342.947.368	(336.647.368)	369.673.291	(232.581.600)
Cộng	9.940.437.539	(336.647.368)	78.387.460.569	(232.581.600)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán là 336.647.368 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán là 318.288.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
<i>Bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Bên thứ ba</i>	18.615.228	-	2.532.247.406	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	18.615.228	-	2.532.247.406	-
Cộng	18.615.228	-	2.532.247.406	-

8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2023 như sau:

Khoản mục	Thời gian quá hạn	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn khách hàng	Từ 1 đến 3 năm	24.796.626.040	(24.796.626.040)	-
Trả trước cho người bán ngắn	Dưới 1 năm	36.169.390.000	(36.169.390.000)	-
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 1 đến 3 năm	336.647.368	(336.647.368)	-
Cộng		61.302.663.408	(61.302.663.408)	-

Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2022 như sau:

Khoản mục	Thời gian quá hạn	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn khách hàng	Từ 1 đến 3 năm	24.797.403.240	(17.877.461.340)	6.919.941.900
Trả trước cho người bán ngắn	Dưới 1 năm	36.169.390.000	(25.318.573.000)	10.850.817.000
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 1 đến 3 năm	318.288.000	(232.581.600)	85.706.400
Cộng		61.285.081.240	(43.428.615.940)	17.856.465.300

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(43.428.615.940)	(1.901.625.618)
Trích lập dự phòng bổ sung	(17.888.247.468)	(41.526.990.322)
Hoàn nhập dự phòng	14.200.000	-
Số cuối năm	(61.302.663.408)	(43.428.615.940)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	500.746.050	-	510.712.756	-
Công cụ dụng cụ	4.977.046.382	-	7.870.654.277	-
Sản phẩm dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	144.696.961	-	8.603.876.431	-
Hàng hóa	-	-	17.928.085.745	-
Cộng	5.622.489.393	-	34.913.329.209	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần hàng tồn kho của Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	(3.227.040.854)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	3.227.040.854
Số cuối năm	-	-
10. Chi phí trả trước		
10.1. Chi phí trả trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.049.997	54.472.539
Chi phí thay thế, bảo trì, sửa chữa và khác	75.282.179	636.469.481
Cộng	81.332.176	690.942.020
10.2. Chi phí trả trước dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí san lấp mặt bằng	2.856.449.540	2.945.263.256
Công cụ và dụng cụ	18.623.037	153.963.677
Chi phí thay thế, bảo trì, sửa chữa và khác	2.093.036.597	3.705.566.630
Cộng	4.968.109.174	6.804.793.563

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	102.130.699.653	119.329.980.012	10.569.953.398	11.226.829.023	243.257.462.086
Mua trong kỳ	466.113.200	43.519.467.000	-	887.962.963	44.873.543.163
Đầu tư XDCB hoàn Thành	7.500.000.000	-	-	-	7.500.000.000
Rút vốn	31.964.297.013	-	-	-	31.964.297.013
Tặng khác	2.732.067.848	-	-	-	2.732.067.848
Góp vốn	(8.970.677.874)	(358.985.000)	-	-	(9.329.662.874)
Thanh lý, nhượng bán	(32.017.321.558)	(41.810.967.000)	(5.043.338.804)	(1.688.260.000)	(80.559.887.362)
Phân loại lại	(2)	1	-	1	-
Số cuối năm	103.805.178.280	120.679.495.013	5.526.614.594	10.426.531.987	240.437.819.874
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(64.734.868.645)	(104.826.801.306)	(10.001.693.173)	(6.083.829.354)	(185.647.192.478)
Khấu hao trong kỳ	(2.291.064.014)	(2.253.504.313)	(232.119.592)	(514.850.384)	(5.291.538.303)
Rút vốn	(1.390.185.888)	-	-	-	(1.390.185.888)
Góp vốn	8.970.677.874	358.985.000	-	-	9.329.662.874
Thanh lý, nhượng bán	1.515.696.848	-	4.899.376.417	299.076.160	6.714.149.425
Điều chuyển tài sản	-	-	-	-	-
Phân loại lại	(10.067.244.136)	10.067.244.182	(11)	(35)	-
Số cuối năm	(67.996.987.961)	(96.654.076.437)	(5.334.436.359)	(6.299.603.613)	(176.285.104.370)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.395.831.008	14.503.178.706	568.260.225	5.142.999.669	57.610.269.608
Số cuối năm	35.808.190.319	24.025.418.576	192.178.235	4.126.928.374	64.152.715.504

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 113.473.040.132 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 125.405.536.509 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, một phần máy móc thiết bị của Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24).



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

12. Tài sản cố định thuê tài chính

	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá		
Số đầu năm	90.792.387.627	90.792.387.627
Thuê tài chính trong năm	252.750.000	252.750.000
Số cuối năm	91.045.137.627	91.045.137.627
Hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	(2.386.723.935)	(2.386.723.935)
Khấu hao trong năm	(5.890.247.856)	(5.890.247.856)
Số cuối năm	(8.276.971.791)	(8.276.971.791)
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	88.405.663.692	88.405.663.692
Số cuối năm	82.768.165.836	82.768.165.836

Số dư thể hiện máy móc thiết bị thuê tài chính được thuê từ Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hợp đồng cho thuê có thời hạn là 60 tháng với lãi suất thay đổi theo từng giai đoạn. Công ty được quyền mua lại tài sản thuê tài chính này sau khi hợp đồng cho thuê kết thúc với giá bán lại được thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê.

13. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
Số đầu năm	132.112.598.556	957.498.000	133.070.096.556
Rút vốn	58.108.789.065	-	58.108.789.065
Nhận tài sản hoán đổi	8.001.654.450	-	8.001.654.450
Thanh lý, nhượng bán	(58.108.789.065)	-	(58.108.789.065)
Số cuối năm	140.114.253.006	957.498.000	141.071.751.006
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(4.070.179.227)	(614.523.083)	(4.684.702.310)
Khấu hao trong năm	(1.612.854.955)	(62.702.555)	(1.675.557.510)
Rút vốn	(579.208.195)	-	(579.208.195)
Thanh lý, nhượng bán	607.219.597	-	607.219.597
Số cuối năm	(5.655.022.780)	(677.225.638)	(6.332.248.418)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	128.042.419.329	342.974.917	128.385.394.246
Số cuối năm	134.459.230.226	280.272.362	134.739.502.588

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 261.375.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần quyền sử dụng đất của Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và trái phiếu (Thuyết minh V.24).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Đầu tư vào Công ty con

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp – DASCO (*)	-	-	15.200.000.000	-
Công ty TNHH Lương thực Angimex	80.000.000.000	(41.566.750.587)	80.000.000.000	(20.752.093.304)
Công ty TNHH Angimex Furious (**)	-	-	84.750.000.000	-
Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	401.919.608.849	(176.504.517.089)	491.992.694.927	(93.161.560.826)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	5.400.000.000	(3.217.346.276)	5.400.000.000	(1.100.088.883)
Cộng	487.319.608.849	(221.288.613.952)	677.342.694.927	(115.013.743.013)

(*) Ngày 10/3/2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển NN Đồng Tháp theo hợp đồng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO, ký ngày 10/3/2023 và thực tế đã chuyển nhượng trong tháng 5 năm 2023 và ghi nhận khoản lãi từ hoạt động chuyển nhượng này vào doanh thu tài chính số tiền là 35.104.000.000 VND. Tuy nhiên, đến thời điểm này, công ty vẫn còn chưa thu hồi được nợ từ khoản chuyển nhượng vốn này là 17.000.000.000 VND và đang khởi tố như đã nêu tại điểm I.4 của bản Thuyết minh này.

(**) Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 291A/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 21% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Angimex Furious (Công ty con). Vào ngày 19 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 21% vốn góp nêu trên cho Công ty CP The Golden Group theo Hợp đồng chuyển nhượng số 1912/HĐCN/2023 và ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động chuyển nhượng này vào chi phí tài chính số tiền là 4.425.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Angimex Furious không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mà chuyển thành Công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu vốn là 49%.

Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết của Công ty tại các Công ty con

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Tỷ lệ (%)	Giá gốc	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp - DASCO	-	-	15.200.000.000	100%
Công ty TNHH Lương thực Angimex	80.000.000.000	100%	80.000.000.000	100%
Công ty TNHH Angimex Furious	-	-	84.750.000.000	70%
Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	401.919.608.849	100%	491.992.694.927	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	5.400.000.000	100%	5.400.000.000	100%
Cộng	487.319.608.849	-	677.342.694.927	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cty TNHH Angimex - Kitoku	2.951.148.000	-	2.951.148.000	-
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	11.500.000.000	-	11.500.000.000	-
Cty CP Golden Paddy	32.500.000.000	(32.500.000.000)	32.500.000.000	(18.106.962.243)
Cty TNHH Angimex Furious	59.325.000.000	(12.497.676.416)	-	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.800.000.000	(468.538.653)	9.800.000.000	(419.541.423)
Cộng	116.076.148.000	(45.466.215.069)	56.751.148.000	(18.526.503.666)

Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết của Công ty tại các Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Tỷ lệ (%)	Giá gốc	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH Angimex - Kitoku	2.951.148.000	32,96%	2.951.148.000	32,96%
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	11.500.000.000	25,00%	11.500.000.000	25,00%
Cty CP Golden Paddy	32.500.000.000	29,55%	32.500.000.000	29,55%
Cty TNHH Angimex Furious	59.325.000.000	49,00%	-	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.800.000.000	49,00%	9.800.000.000	49,00%
Cộng	116.076.148.000	-	56.751.148.000	-

16. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp - DASCO	304.000.000	-	-	-
Đơn vị khác	19.950.000	(19.950.000)	19.950.000	(19.950.000)
Cộng	323.950.000	(19.950.000)	19.950.000	(19.950.000)

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đầu tư vào Công ty con	(221.288.613.952)	(115.013.743.013)
- Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	(45.466.215.069)	(18.526.503.666)
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(19.950.000)	(19.950.000)
Cộng	(266.774.779.021)	(133.560.196.679)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(133.560.196.679)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(133.214.582.342)	(133.540.246.679)
Điều chỉnh cho năm trước	-	(19.950.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(266.774.779.021)	(133.560.196.679)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

18. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Tại thời điểm 31/12/2023, tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản chênh lệch tạm thời như lãi vay trong giao dịch liên kết không được trừ trong năm nay, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo kế toán, lỗ được phép chuyển lỗ ... vì Công ty ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

19. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	54.564.503.217	108.834.655.205
Bên thứ ba	7.217.789.491	6.019.391.986
- Cty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	782.832.255	782.832.255
- Khác	6.434.957.236	5.236.559.731
Cộng	61.782.292.708	114.854.047.191

20. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	8.930.880.721
Bên thứ ba	6.109.321.614	10.536.277.330
- Công Ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp	3.489.395.139	-
- Isaj Sea Transport Corporation	997.200.854	6.878.690.854
- Carolina Marketing	1.177.415.750	-
- Khác	445.309.871	3.657.586.476
Cộng	6.109.321.614	19.467.158.051

21. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT	-	-	241.845.482	(241.845.482)	-	-
- Thuế TNDN	-	736.841.904	-	(736.841.904)	-	-
- Thuế TNCN	-	252.501.329	986.136.695	(1.084.500.791)	-	154.137.233
- Thuế khác	-	-	495.588.374	(753.995.001)	258.406.627	-
Cộng	-	989.343.233	1.723.570.551	(2.817.183.178)	258.406.627	154.137.233

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31/12/2023 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Chi phí thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(212.424.067.402)	(289.657.912.511)
- Các khoản điều chỉnh tăng	108.180.947.439	96.906.123.454
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.106.038.393)	(1.594.002.231)
Thu nhập chịu thuế	(108.349.158.356)	(194.345.791.288)
Lỗ được chuyển lỗ	(108.349.158.356)	(198.030.000.807)
Thu nhập tính thuế	-	3.684.209.519
Trong đó,		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Hoạt động kinh doanh lương thực	15%	15%
Hoạt động khác (kể cả bất động sản)	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	736.841.904
Tổng thuế TNDN phải nộp	-	736.841.904

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

22. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	80.737.170.513	22.091.324.025
Thù lao Hội đồng quản trị	1.837.074.195	1.696.000.000
Khác	1.146.212.767	930.198.219
Cộng	83.720.457.475	24.717.522.244

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

23. Phải trả khác**23.1. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí công đoàn	1.695.892.893	1.561.084.893
- Phải trả về cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
- Công ty Cổ Phần APC Holdings	18.269.040.300	-
- Các khoản phải trả khác	3.367.420.812	685.828.397
Cộng	<u>25.749.932.798</u>	<u>4.664.492.083</u>

23.2. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
- Nhận tiền ký quỹ	668.200.000	668.200.000
Cộng	<u>668.200.000</u>	<u>668.200.000</u>

24. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	886.607.771.560	795.893.181.836
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.675.378.757	256.079.898.862
Cộng	<u>917.283.150.317</u>	<u>1.051.973.080.698</u>

24.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên liên quan	-	1.900.000.000
Công ty TNHH Angimex Furious (VND) (24.1.8)	-	1.900.000.000
Bên thứ ba	312.826.051.457	439.052.840.776
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND)	-	2.863.547.692
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (24.1.1)	47.344.000.000	23.530.000.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (USD) (24.1.2)	259.660.520.650	290.046.510.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang (VND)	-	6.976.300.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (VND)	-	390.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (USD)	-	27.440.967.300
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh (USD)	-	78.207.870.000
Vay cá nhân – Trần Thị Thùy Dương (VND) (24.1.3)	2.079.319.000	2.079.319.000
Vay cán bộ công nhân viên (VND) (24.1.4)	3.742.211.807	7.518.326.784
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả	573.781.720.103	354.940.341.060
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh (VND)	13.780.720.103	5.919.507.725
Trái phiếu AGMH2123001 – Nợ gốc (24.1.5)	350.000.000.000	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc (24.1.6)	210.001.000.000	-
Trái phiếu AGMH2123001 – Phí	-	(979.166.665)
Cộng	<u>886.607.771.560</u>	<u>795.893.181.836</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- 24.1.1. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/548402/HĐTD, có kỳ hạn 491 ngày lãi suất 8,0%/năm: Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13).
- 24.1.2. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/548402/HĐTD, có kỳ hạn 486 ngày với lãi suất 5%/năm: Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13).
- 24.1.3. Khoản vay ngắn hạn với cá nhân theo Hợp đồng tín dụng số 02/HĐTD/2022 có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.
- 24.1.4. Khoản vay ngắn hạn với các cán bộ công nhân viên Công ty theo Thông báo số 489//TB-XNK có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 2%/năm đến 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.
- 24.1.5. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2021, Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2123001 sẽ được sử dụng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo. Ngày đáo hạn là ngày 09 tháng 11 năm 2023. Theo Biên bản Hội nghị sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tổ chức ngày 03/02/2023, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2023, Công ty vẫn chưa thanh toán được lô trái phiếu này cho trái chủ.
- 24.1.6. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế Biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/7/2023, đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/9/2024. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 02/NQ-NSHTP ngày 05/02/2024, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.

Chi tiết số phát sinh khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	795.893.181.836	837.816.047.196
Số tiền vay phát sinh	158.189.516.236	2.007.455.544.199
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	6.799.431.970	3.139.482.062
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang	223.781.720.103	354.940.341.060
Số tiền vay đã trả	(299.035.245.250)	(2.407.458.232.681)
Phân bổ phí trái phiếu	979.166.665	-
Số cuối năm	886.607.771.560	795.893.181.836

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

24.2. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ thuê tài chính	30.675.378.757	46.551.398.860
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM	30.675.378.757	46.551.398.860
Vay trái phiếu	-	209.528.500.002
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc	-	210.001.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 – Phí	-	(472.499.998)
Cộng	30.675.378.757	256.079.898.862

Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	256.079.898.862	340.799.833.333
Số tiền vay phát sinh	-	410.346.619.866
Số tiền vay đã trả	(2.095.300.000)	(140.126.213.277)
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang ngắn hạn	(223.781.720.103)	(354.940.341.060)
Phân bổ phí trái phiếu	472.499.998	-
Số cuối năm	30.675.378.757	256.079.898.862

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.720.136.602	4.453.016.602
Trích quỹ trong năm	-	1.000.000.000
Thu khác	5.113.353	9.963.374
Sử dụng quỹ	(268.913.353)	(742.843.374)
Cộng	4.456.336.602	4.720.136.602

26. Dự phòng phải trả dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản trợ cấp thôi việc cho nhân viên	1.576.948.016	1.989.698.016
Cộng	1.576.948.016	1.989.698.016

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

27. Vốn chủ sở hữu

27.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	114.138.349.986	421.623.349.986
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(291.312.199.270)	(291.312.199.270)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(178.173.849.284)	129.311.150.716
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm nay	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(178.173.849.284)	129.311.150.716
Lợi nhuận trong năm nay (*)	-	-	-	(212.424.067.402)	(212.424.067.402)
Hoàn nhập lại các Quỹ vào lợi nhuận (**)	-	(120.464.000.000)	(5.021.000.000)	125.485.000.000	-
Số dư cuối năm nay	182.000.000.000	-	-	(265.112.916.686)	(83.112.916.686)

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 254/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thống nhất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022 do kinh doanh của Công ty không có lợi nhuận; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020, 2021 mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và 2022 đã thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(*) Chi tiết lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa chia	116.762.274.977
Cổ tức được chia và các khoản không chịu thuế năm nay	4.106.038.393
Lỗ được phép chuyển lỗ đến 2027	(198.030.000.807)
Lỗ được phép chuyển lỗ đến 2028	(108.349.158.356)
Lỗ không được phép chuyển lỗ	(79.602.070.893)
Cộng	(265.112.916.686)

(**) Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 147/BB-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 298/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua phương án hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để bù đắp lỗ lũy kế

Vốn góp của các cổ đông như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND
Các cổ đông	100%	182.000.000.000	100%	182.000.000.000
Cộng	100%	182.000.000.000	100%	182.000.000.000

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ: không có

27.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
" Vốn góp đầu năm	182.000.000.000	182.000.000.000
" Vốn góp tăng trong năm	-	-
" Vốn góp giảm trong năm	-	-
" Vốn góp cuối năm	182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

27.3 Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: không có
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: không có
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không có
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

27.4 Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	18.200.000	18.200.000
- Số lượng CP đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
▪ Cổ phiếu thường	-	-
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu

28. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

28.1. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.352,87	8.768,92

28.2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh VIII.4

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng nông sản	274.361.992.075	2.780.164.001.404
Doanh thu khác	32.421.822.665	35.915.002.560
Cộng	306.783.814.740	2.816.079.003.964
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	-	(57.760.561)
Cộng	-	(57.760.561)
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần bán hàng nông sản	274.361.992.075	2.780.106.240.843
Doanh thu thuần khác	32.421.822.665	35.915.002.560
Cộng	306.783.814.740	2.816.021.243.403

Trong đó,

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty con	35.722.933.112	489.024.521.971
- Công ty liên doanh, liên kết	769.954.680	788.458.800
Cộng	36.492.887.792	489.812.980.771

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng nông sản	285.833.462.531	2.675.451.441.766
Cộng	285.833.462.531	2.675.451.441.766

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.078.776.922	2.588.211.953
Lợi nhuận được chia	3.798.722.199	1.088.026.603
Lãi bán hàng trả chậm	-	5.046.490
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.179.189.790	21.542.609.817
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	3.207.665.690
Chiết khấu thanh toán được hưởng	-	31.071.454
Lãi thuần từ việc chuyển nhượng công ty con	35.104.000.000	-
Lãi đầu tư hoạt động tài chính khác	449.257.125	22.062.617.375
Cộng	41.609.946.036	50.525.249.382

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi tiền vay	97.179.717.806	83.990.728.135
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	328.417.631	28.158.528.793
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	7.732.474.985	-
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	119.772.529.263	133.540.246.679
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	38.565.203.375
Chi phí do các hoạt động tài chính khác	1.279.166.663	2.023.352.086
Cộng	<u>226.292.306.348</u>	<u>286.278.059.068</u>
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	3.702.484.674	4.451.823.700
Chi phí vật liệu, bao bì	1.821.153.265	43.782.206.884
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.582.515	38.138.826
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.086.333.880	86.856.967.499
Chi phí bằng tiền khác	261.660.084	3.024.261.365
Cộng	<u>7.875.214.418</u>	<u>138.153.398.274</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	6.206.654.106	14.167.395.450
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.701.517.758	1.446.906.401
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.014.828.919	2.393.640.733
Thuế, phí và lệ phí	575.147.281	2.445.412.587
Chi phí dự phòng	17.874.047.468	41.526.990.322
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.169.541.275	4.682.178.999
Chi phí bằng tiền khác	2.176.138.716	3.715.396.076
Cộng	<u>37.717.875.523</u>	<u>70.377.920.568</u>
7. Thu nhập khác		
Thu nhập nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	13.939.932.400
- Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	61.275.870.289
- Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	-	(47.335.937.889)
Lãi chênh lệch đánh giá tài sản hoán đổi	10.733.722.298	-
Thu bồi thường vi phạm hợp đồng	14.850.314.731	-
Thu từ cho thuê tài sản cố định	1.969.394.083	-
Thu nhập khác	965.631.269	885.668.214
Cộng	<u>28.519.062.381</u>	<u>14.825.600.614</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thế hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	24.481.716.769	-
- Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	(106.865.590.636)	-
- Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	131.347.307.405	-
Chi bồi thường vi phạm hợp đồng	5.714.254.926	-
Chi phí khác	1.422.060.044	769.186.234
Cộng	31.618.031.739	14.825.600.614

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	59.963.293.655	492.336.094.005
- Chi phí nhân công	10.385.094.285	19.914.316.106
- Chi phí khấu hao TSCĐ	12.857.343.669	9.498.514.014
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.188.746.846	81.602.842.599
- Chi phí khác bằng tiền	3.767.719.385	31.861.280.719
Cộng	99.162.197.840	635.213.047.443

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn bằng tài sản cố định và công cụ dụng cụ	-	191.992.694.927

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Công nợ tiềm tàng

Chi phí hoàn nguyên liên quan đến đất thuê

Công ty có các hợp đồng thuê đất và đã thực hiện đầy đủ việc xây dựng công trình và hạ tầng trên các lô đất thuê này. Đa số các hợp đồng không có quy định rõ ràng về nghĩa vụ cần hoàn nguyên khu đất thuê. Ban Tổng Giám đốc đánh giá là Công ty có thể có các nghĩa vụ trong tương lai liên quan đến việc tháo dỡ, di dời các tài sản của Công ty ra khỏi khu đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu tại cuối thời hạn thuê đất, và nghĩa vụ này chỉ có thể xác định được rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, ví dụ như các trao đổi bổ sung với bên cho thuê đất hay khi cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản pháp luật làm rõ nghĩa vụ của bên đi thuê khi hợp đồng thuê đất không nêu rõ điều khoản hoàn nguyên. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

phòng chi phí hoàn nguyên vào Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng như không phát sinh các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thù lao thành viên Hội đồng Chức danh quản trị		Năm nay	Năm trước
Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch	200.000.000	-
Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch	-	335.000.000
Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	-	211.000.000
Lê Văn Huy	Thành viên	-	60.000.000
Trịnh Văn Bảo	Thành viên	-	54.000.000
Đặng Doãn Kiên	Thành viên	-	50.000.000
Tổng thu nhập		200.000.000	760.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và nhân sự quản lý khác	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	859.600.000	1.538.422.300
Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc	-	253.226.800
Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	310.084.300	909.521.255
Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	274.006.200	787.936.944
Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	-	280.500.000
Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	-	233.241.486
Ngọ Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	-	58.350.900
Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	392.350.000	706.104.823
Tổng thu nhập		1.836.040.500	4.767.304.508

Thù lao của Ban kiểm soát	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	-	40.000.000
Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	-	25.000.000
Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	-	25.000.000
Tổng thu nhập			90.000.000

2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Quan hệ
- Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp (*)	Công ty con
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH Angimex Furious (**)	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	Công ty con
- Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Công ty con (cấp 2)
- Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp (***)	Công ty con (cấp 2)
- Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên doanh
- Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	Công ty liên kết
- Công ty CP Golden Paddy	Công ty liên kết
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty liên kết
- Công ty cổ phần The Golden Group (tiền thân Công ty Cổ phần Louis Capital)	Tổ chức có liên quan người nội bộ

(*) Không còn là công ty con do đã thoái vốn tháng 5 năm 2023.

(**) Không còn là công ty con do đã thoái vốn ngày 27 tháng 12 năm 2023.

(***) Trở thành công ty con vào ngày 02 tháng 11 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	769.954.680	788.458.800
Công ty con	35.722.933.112	489.024.521.971
Cộng	36.492.887.792	489.812.980.771
Mua hàng hóa và dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	98.544.920	-
Công ty con	173.086.772.909	621.582.080.629
Cộng	173.185.317.829	621.582.080.629
Mua tài sản	Năm nay	Năm trước
Công ty con	41.810.967.000	-
Cộng	41.810.967.000	-
Góp vốn	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	-	9.800.000.000
Công ty con	-	633.152.694.927
Cộng	-	642.952.694.927
Giảm vốn đầu tư	Năm nay	Năm trước
Công ty con	90.073.086.078	200.010.000.000
Cộng	90.073.086.078	200.010.000.000
Chuyển nhượng vốn góp đầu tư	Năm nay	Năm trước
Bên liên quan khác	21.000.000.000	-
Cộng	21.000.000.000	-
Nhận chuyển nhượng vốn đầu tư	Năm nay	Năm trước
Bên liên quan khác	-	32.300.000.000
Cộng	-	32.300.000.000
Lợi nhuận được chia	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	3.798.722.199	1.088.026.603
Cộng	3.798.722.199	1.088.026.603
Cho vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	-	14.600.000.000
Cộng	-	14.600.000.000
Thu hồi cho vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	-	14.600.000.000
Cộng	-	14.600.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Lãi cho vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	-	398.592.837
Cộng	-	398.592.837

Đi vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	-	47.600.000.000
Cộng	-	47.600.000.000

Trả nợ vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	1.900.000.000	47.600.000.000
Cộng	1.900.000.000	47.600.000.000

Trả lãi vay	Năm nay	Năm trước
Công ty con	86.485.584	244.926.027
Cộng	86.485.584	244.926.027

Số dư với các bên liên quan khác

Phải thu ngắn hạn khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	3.989.963.953	-
Công ty con	2.108.412.941	-
Cộng	6.098.376.894	-

Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	14.040.054	-
Công ty con	742.431.512	69.887.110.600
Cộng	756.471.566	69.887.110.600

Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con	54.564.503.217	108.834.655.205
Cộng	54.564.503.217	108.834.655.205

Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con	-	8.930.880.721
Cộng	-	8.930.880.721

Phải trả ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con	-	68.856.164
Cộng	-	68.856.164

Vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con	-	1.900.000.000
Cộng	-	1.900.000.000

230
NG
CP
HẬP
GIÁ
EN-
C
C
K
S
E-CAI R

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3. Thông tin về bộ phận

Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp và khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Năm 2023

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	274.361.992.075	32.421.822.665	306.783.814.740
Giá vốn hàng bán	(283.864.068.448)	-	(283.864.068.448)
Lợi nhuận gộp	(9.502.076.373)	32.421.822.665	22.919.746.292

Năm 2022

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	2.780.106.240.843	35.915.002.560	2.816.021.243.403
Giá vốn hàng bán	(2.675.451.441.766)	-	(2.675.451.441.766)
Lợi nhuận gộp	104.654.799.077	35.915.002.560	140.569.801.637

Khu vực địa lý**Năm 2023**

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	291.329.380.092	15.454.434.648	306.783.814.740
Giá vốn hàng bán	(270.210.463.985)	(13.653.604.463)	(283.864.068.448)
Lợi nhuận gộp	21.118.916.107	1.800.830.185	22.919.746.292

Năm 2022

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.048.728.823.726	1.767.292.419.677	2.816.021.243.403
Giá vốn hàng bán	(1.009.945.515.092)	(1.665.505.926.674)	(2.675.451.441.766)
Lợi nhuận gộp	39.945.392.834	100.624.408.803	140.569.801.637

4. Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	861.355.425	861.355.425
Từ 1 đến 5 năm	3.445.421.700	3.445.421.700
Trên 5 năm	23.990.379.725	24.851.735.150
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	28.297.156.850	29.158.512.275

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Cam kết góp vốn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	24.600.000.000	24.600.000.000
Công ty TNHH MTV Kỳ Nguyên Xanh Angimex	20.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng các khoản góp vốn tối thiểu	44.600.000.000	44.600.000.000

6. Thông tin về hoạt động liên tục


Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đã có số lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính riêng là 265.112.916.686 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 bị âm mất vốn số tiền là 83.112.916.686 VND, tương đương 145,67% vốn góp của chủ sở hữu.


Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 868.141.442.961 VND (Tại ngày 01/01/2023, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 496.243.017.169 VND), điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty và có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-ĐHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty có kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết để tái cấu trúc hoạt động của Công ty, giảm khó khăn về nguồn vốn, chi phí lãi vay, giảm lỗ trong thời gian tới.


Huỳnh Minh Phương
Người lập


Trần Thị Cẩm Châm
Kế toán trưởng


Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110.../XNK-TCKT

An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

(V/v Giải trình lợi nhuận năm 2023 đã kiểm toán so với lợi nhuận năm 2022 đã kiểm toán – Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán và Giải trình ý kiến của Công ty kiểm toán)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Angimex”) xin giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 và giải trình ý kiến của Công ty kiểm toán như sau:

I. Giải trình Lợi nhuận năm 2023 đã kiểm toán so với Lợi nhuận năm 2022 đã kiểm toán:

1. Đối với BCTC riêng lẻ:

Trong năm 2023, doanh thu trên BCTC của Angimex giảm 2.509 triệu đồng, tương ứng giảm 89% so với cùng kỳ. Mặc dù các chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý có giảm nhưng vẫn ở mức cao nên công ty lỗ trong kỳ. Các chi phí lãi vay, dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng vào công ty con, công ty liên doanh liên kết là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2023 vẫn lỗ.

2. Đối với BCTC hợp nhất:

Tương tự báo cáo riêng, doanh thu trên BTC hợp nhất sụt giảm, dù chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao nên công ty lỗ trong kỳ. Các khoản trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, chi phí tài chính và lỗ từ công ty liên doanh liên kết là nguyên nhân chủ yếu làm Công ty lỗ trong kỳ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng				BCTC HN			
	2023	2022	Chênh lệch	%	2023	2022	Chênh lệch	%
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	306.784	2.816.021	-2.509.237	-89%	787.964	3.429.849	-2.641.885	-77%
Giá vốn hàng bán	285.833	2.675.451	-2.389.618	-89%	768.899	3.250.301	-2.481.401	-76%
Lợi nhuận gộp	20.950	140.570	-119.619	-85%	19.065	179.548	-160.484	-89%
Doanh thu hoạt động tài chính	41.610	50.525	-8.915	-18%	19.723	75.359	-55.636	-74%
Chi phí tài chính	226.292	286.278	-59.986	-21%	102.882	163.180	-60.298	-37%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>97.180</i>	<i>83.991</i>	<i>13.189</i>	<i>16%</i>	<i>111.261</i>	<i>94.123</i>	<i>17.138</i>	<i>18%</i>
Phần lãi lỗ trong Cty LDLK	00	00	00	0%	-22.637	5.126	-27.764	-542%
Chi phí bán hàng	7.875	138.153	-130.278	-94%	46.464	200.411	-153.946	-77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.718	70.378	-32.660	-46%	67.091	141.828	-74.736	-53%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-209.325	-303.714	94.389	-31%	-200.287	-245.384	45.097	-18%
Lợi nhuận khác	-3.099	14.056	-17.155	-122%	-20.347	14.925	-35.272	-236%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-212.424	-289.658	77.234	-27%	-220.634	-230.459	9.825	-4%
Thuế TNDN	00	1.654	-1.654	-100%	231	2.523	-2.292	-91%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-212.424	-291.312	78.888	-27%	-220.866	-232.983	12.117	-5%

II. Giải trình chênh lệch KQKD năm 2023 trước và sau kiểm toán:

1. Đối với BCTC riêng lẻ:

Lợi nhuận năm 2023 chênh lệch trước và sau kiểm toán giảm thêm 26.897 triệu đồng chủ yếu là do:

- Báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên doanh liên kết đã kiểm toán có thay đổi so với báo cáo tự lập dẫn đến phải trích lập thêm các khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào kết quả kinh doanh trong kỳ.
- Khoản tiền bồi thường do khách hàng hủy hợp đồng thời điểm lập báo cáo tài chính tự lập do chưa đủ chứng từ ghi nhận thu nhập. Sau thời gian kiểm toán đã có đủ chứng từ làm cơ sở ghi nhận thu nhập khác trong kỳ nên chênh lệch thu nhập khác trước và sau kiểm toán.

2. Đối với BCTC hợp nhất:

Tương tự báo cáo riêng, lợi nhuận năm 2023 chênh lệch trước và sau kiểm toán chủ yếu là do:

- Báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên doanh liên kết đã kiểm toán có thay đổi so với báo cáo tự lập dẫn đến chênh lệch lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước và sau kiểm toán.
- Khoản tiền bồi thường do khách hàng hủy hợp đồng thời điểm lập báo cáo tài chính tự lập do chưa đủ chứng từ ghi nhận thu nhập. Sau thời gian kiểm toán đã có đủ chứng từ làm cơ sở ghi nhận thu nhập khác trong kỳ nên chênh lệch thu nhập khác trước và sau kiểm toán.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng 2023				BCTC HN 2023			
	Trước kiểm toán	Đã kiểm toán	Chênh lệch	%	Trước kiểm toán	Đã kiểm toán	Chênh lệch	%
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	306.784	306.784	00	0%	787.964	787.964	00	0%
Giá vốn hàng bán	285.833	285.833	00	0%	769.657	768.899	-757	0%
Lợi nhuận gộp	20.950	20.950	00	0%	18.307	19.065	757	4%
Doanh thu hoạt động tài chính	41.474	41.610	136	0%	19.587	19.723	136	1%
Chi phí tài chính	182.440	226.292	43.852	24%	102.724	102.882	158	0%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>97.180</i>	<i>97.180</i>	<i>00</i>	<i>0%</i>	<i>111.103</i>	<i>111.261</i>	<i>158</i>	<i>0%</i>
Phân lỗ trong Cty LDLK	-	-	-	-	1.359	-22.637	-23.996	-1766%
Chi phí bán hàng	7.875	7.875	00	0%	46.464	46.464	00	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.718	37.718	00	0%	70.767	67.091	-3.676	-5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-165.609	-209.325	-43.716	26%	-180.702	-200.287	-19.585	11%
Lợi nhuận khác	-19.919	-3.099	16.820	-84%	-32.770	-20.347	12.422	-38%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-185.527	-212.424	-26.897	14%	-213.472	-220.634	-7.163	3%
Thuế TNDN	00	00	00	0%	231	231	00	0%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-185.527	-212.424	-26.897	14%	-213.703	-220.866	-7.163	3%

III. Giải trình ý kiến kiểm toán:

1. Báo cáo tài chính riêng:

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

<i>Khoản mục</i>	<i>VND</i>
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>23.054.500.000</i>
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>36.169.390.000</i>

Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%).”

Giải trình của Angimex: Các khách hàng này đã tạm ngừng kinh doanh, đổi địa chỉ kinh doanh hoặc địa chỉ không rõ ràng... dẫn đến không liên hệ được. Mặc dù Angimex đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu công nợ cho khách hàng tuy nhiên vẫn không nhận được thư xác nhận số dư công nợ.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Báo cáo tài chính riêng cho thấy Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền là 265.112.916.686 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm bị âm mất vốn số tiền là 83.112.916.686 VND, tương đương 145,67% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 868.141.442.961 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 496.243.017.169 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Giá định về hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty”

Giải trình của Angimex: Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-ĐHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết để bổ sung vốn lưu động. Đồng thời công ty đang lên kế hoạch huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động và lên phương án xử lý nợ gói trái phiếu AGMH2123001 tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023. Dựa trên cơ sở này, Công ty dự kiến có thể hoàn trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động trong kỳ kế toán tiếp theo nên Công ty tiến hành lập báo cáo trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

1.2 Vấn đề cần nhấn mạnh:

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty đã nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được nêu trên.”

Giải trình của Angimex: Công ty đang trong quá trình thực hiện tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã trình bày tại điểm V.15 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex được căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2023 chưa được kiểm toán. Do vậy, khoản dự phòng này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.”

Giải trình của Angimex: Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex đã tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 05 năm 2023 đến ngày 30 tháng 04 năm 2024 nên không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo báo cáo tài chính tự lập của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.”

Giải trình của Angimex: Trong năm 2023 do thiếu vốn lưu động nên Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp tạm ngưng hoạt động sản xuất, chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản. Công ty sẽ thực hiện hoạt động sản xuất trở lại khi Angimex tái cấu trúc và bổ sung nguồn vốn lưu động.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

2.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản mục công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền như sau:

Khoản mục	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.671.329.850
Trả trước cho người bán ngắn hạn	94.540.390.000
Phải thu ngắn hạn khác	34.059.201.800

Với những tài liệu hiện có của Nhóm Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính có thực và đầy đủ của số dư các khoản công nợ nêu trên (các khoản công nợ này đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%).”

Giải trình của Angimex: Các khách hàng này đã tạm ngừng kinh doanh, đổi địa chỉ kinh doanh hoặc địa chỉ không rõ ràng... dẫn đến không liên hệ được. Mặc dù Angimex đã cố gắng gửi hồ sơ đối chiếu công nợ cho khách hàng tuy nhiên vẫn không nhận được thư xác nhận số dư công nợ.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“-Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền 160.173.420.802 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 70.736.709.418 VND). Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bị giảm xuống chỉ còn 21.826.579.198 VND, tương đương 11,99% vốn góp của chủ sở hữu. Và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 837.404.307.254 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 560.001.000.000 VND (Tại ngày 01/01/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty”

Giải trình của Angimex: Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-ĐHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết để bổ sung vốn lưu động. Đồng thời công ty đang lên kế hoạch huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động và lên phương án xử lý nợ gói trái phiếu AGMH2123001 tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023. Dựa trên cơ sở này, Công ty dự kiến có thể hoàn trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động trong kỳ kế toán tiếp theo nên Công ty tiến hành lập báo cáo trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Như đã nêu tại điểm 7.1 mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản tạm ứng của Bà Lương Đăng Xuân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty phát sinh từ năm 2021 nhưng đến thời điểm phát hành bản báo cáo này vẫn chưa thực hiện nhưng Nhóm Công ty cũng chưa thu hồi được với số tiền là 28.746.257.760 VND. Theo ý kiến của chúng tôi, khoản nợ tạm ứng nêu trên khó có khả năng thu hồi và có thể là một khoản thiệt hại làm cho tài sản cũng như vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty sụt giảm một khoản tương ứng”

Giải trình của Angimex: Khoản tạm ứng này phát sinh trước khi Angimex mua lại Công ty TNHH MTV Định Thành và đang trong quá trình làm việc với bên bán để thu hồi lại nên Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng.

2.2 Vấn đề cần nhấn mạnh

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại ngày 31/12/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Năm 2023, Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh. Ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định số 55/2024/QĐXXST-ĐS ngày 23/01/2024 đưa vụ án ra xét xử. Ngày 12/03/2024, Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm phải trả số tiền 24.500.000.000 VND cho Công ty.”

Giải trình của Angimex: Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu hồi khoản tạm ứng, đang trong quá trình chờ thu hồi theo bản án của Tòa Án.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m² tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Nhóm Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc.”

Giải trình của Angimex: Nhóm Công ty đã gửi đơn tố cáo Ông Lê Quang Nhuận đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để thực hiện thu hồi khoản phải thu, đang trong quá trình chờ cơ quan chức năng xử lý vụ việc.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, vào ngày 18 tháng 01 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASC0. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô đã chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thoả thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương đương 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty nộp Đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.”

Giải trình của Angimex: Công ty đang trong quá trình thực hiện tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.18 của Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp. Các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu này được Nhóm Công ty đưa về xác định lại giá trị lợi thế thương mại tại ngày mua theo ước tính của chúng tôi là 35.364.271.475 VND. Trong đó, bao gồm tiền tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc là 33.359.201.800 VND và tiền thiếu so với tồn quỹ thực tế là 2.005.069.675 VND.”

Giải trình của Angimex: Vì giá trị hợp lý của tài sản thuần theo chứng thư thẩm định giá số 130823 - 01/CT-SP ngày 08/8/2023 do Công ty TNHH Thẩm định giá và đào tạo Song Pha thẩm định chỉ thẩm định lại giá trị của tài sản cố định hữu hình và vô hình mà không thẩm định lại các khoản nợ phải thu khó đòi và tài sản thiếu của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp nên Công ty thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do Công ty nắm giữ để ghi nhận lợi thế thương mại.

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã trình bày tại điểm VI.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, lỗi từ công ty liên doanh liên kết được căn cứ vào các Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của các công ty liên doanh liên kết, ngoại trừ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Do vậy, lỗi từ công ty liên doanh liên kết này có thể thay đổi khi có kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.”

Giải trình của Angimex: Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex đã tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 05 năm 2023 đến ngày 30 tháng 04 năm 2024 nên không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo báo cáo tài chính tự lập của Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex..

Ý kiến của Công ty kiểm toán:

“Nhu đã nêu tại điểm I.4 của Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2023, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.”

Giải trình của Angimex: Trong năm 2023 do thiếu vốn lưu động nên Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp tạm ngưng hoạt động sản xuất, chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản. Công ty sẽ thực hiện hoạt động sản xuất trở lại khi Angimex tái cấu trúc và bổ sung nguồn vốn lưu động.

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC

HUYNH THANH TÙNG